

# QUỐC SĨ

## PHẦN I.- NGUYÊN TÁC

Nhấp chén rượu mài gương giận chém đá  
Tắc cô thần nghiệt tử có ai chia  
Buổi Âu phong Á vũ vẫn còn mê  
Chưa thức dậy cùng ta tuyết quốc sĩ

Vuông nhiều đỏ chờ chờ hoen nét di  
Thẹn những phường tranh chấp mượn tay ai  
Gương Minh vào, Thanh đến, lại Tây lai  
Ngai vàng nặng để ê chề non nước.

Thẹn những kẻ quyền gian cướp xã tắc  
Bêu sống thừa thác nhục chốn tha hương  
Dâng số đồ quý gói chốn biên cương  
Tiếng sét đánh hoảng hồn quân biếm chúa

Thẹn những thuở sinh ra quân lợn chó  
Thân ăn nằm còn nghĩ đến ông cha  
Gác cửa trùng đau thảm chất muôn nhà  
Đem đất nước phó cho làn sóng cả

Thẹn những đứa cân đai mang sóng cả  
Chí đội trời đạp đất đã bù nhìn  
Chạy trước hươu góm lũ chó săn nèn  
Chi trách được mụ Cù tâm dạ Hán

Thẹn những thuở miếu đình ngồi tương tán  
Chén thanh trà bôi hoàng tửu đỉnh chung  
Mặt diện tường sao biết việc Ô long  
Con thuyền đổ sóng bèo ai giữ lái

Thẹn những bậc i-ô chi lái nhải  
Mải sân Trình cửa Khổng mải Ba Lê  
Mộc hầu quan tứ xứ lạc đường quê  
Quê nước ở trong hồn người tự chủ,

Thẹn đất nước dưới chân giầy uế xú  
Người lâm Thao, bến Ngự luống tâm cơ

Mà bướm hồn xuân nửa, não lòng thơ  
Để đàn nhạn Cô Tô dài thoi thóp.

Thẹn dân nước trong sông còn ngoi ngóp  
Cũng vua quan phẩm sắc cũng giàu sang  
Miếng thịt xôi luồn lọt mà đỉnh đang  
Luống để thẹn ngàn năm người dạ ngựa.

Thẹn những phường thất phu xanh đỏ khổ  
Cũng vênh vang ra phết bạc thày cô  
Đoái chẳng ai Sát Thát lại bình Ngô  
Quân hồn để sượng sùng gươm Vạn Thắng.

Thẹn những bậc yếm khăn chi lẳng nhặng  
Chẳng xem người mũi chỉ giục chinh nhân  
Cũng theo đòi những vãi Hậu Đình ngâm  
Để bút rút ánh trăng trầm cửa Hát.

Nghĩ đến nỗi nước non lòng tan nát  
Có ai còn nhớ chữ trượng phu chăng?  
Núi Lam Sơn còn sống lại thánh vương  
Để mở lại nước non nòi Đại Việt.

## PHẦN II.- CHÚ GIẢI

### A.- Giải Nghĩa Những câu Chữ Khó:

*Quốc sĩ:* Điều sĩ nhục của nước.

*Mài dao giận chém đá:* Hành động uất hận hóa điên khùng của ông Tôn Thất Thuyết trong cuộc đời lưu vong khi trở về già ở Thiều Châu tỉnh Quảng Đông Trung quốc. Theo người biết chuyện kể lại chỗ ở của ông biệt lập. Ngoài sân có một đồng đá và một con dao lớn, Lúc nào uất hận, ông uống rượu say, cầm dao băm chém đồng đá cho đến lúc mệt là mới nguôi giận. Ông còn có một biệt danh do người Tàu gọi là "Tả Sạch Lũ" (Ông già chém đá). Nguyên nhân lịch sử: Sau hiệp ước Patenôtre và Thiên Tân (1885) viên thống tướng Pháp De Courey từ Hà Nội vào Huế nghênh ngang đem quân vào cửa giữa, bắt vua quan nhà Nguyễn hủy bỏ ấn tín của Tàu phong cho vua An nam. Bắt An Nam triệt để thi hành chính sách bảo hộ của Pháp. Lúc đó Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết làm phụ chính đại thần cho triều đình Huế không chịu theo Pháp, Một đêm Tôn Thất Thuyết huy động quân Nam đánh chiếm đồn Mang Cá (nơi Pháp đóng quân) bắn súng đại bác và đốt phá tòa khâm sứ Pháp. Đưa vua Hàm Nghi cùng các bà thái hậu chạy ra Quảng Trị rồi Tân Sở. Tôn Thất Thuyết ban

lệnh Cần Vương, nhiều nơi hưởng ứng. Nhưng kết cục thất bại, vua Hàm Nghi bị bắt, Nguyễn Văn Tường đưa các thái hậu và các quan về Huế đầu hàng. Tôn Thất Thuyết chạy trốn lên vùng Lai Châu rồi sang Tàu. Mang nặng mỗi cảm hờn quốc sĩ cho đến ngày tàn cuộc đời.

*Cô thân*: Kẻ tôi giữ tiết trung quân ái quốc trước nước biển dân nguy.

*Nghịệt tử*: Con tự trách mình là bất hiếu trước cảnh thù cha không trả.

*Âu phong Á vũ*: Gió Âu mưa Á, ý nói về phong trào chuyển biến thời cuộc Âu Á.

*Tuyết quốc sĩ*: Rửa hờn, rửa nhục cho nước.

*Nhiều điều*: Nhiều điều, do câu "Nhiều điều phủ lấy giá gương, Người trong một nước phải thương nhau cùng."

*Minh vào, Thanh đến, Tây lai*: Các đế quốc lần lượt đến đô hộ, thống trị ta.

*Ngai vàng nặng*: Ý nói các vua chúa chỉ biết nặng tình vì các ngai vàng mà nhẹ điều quốc sĩ.

*Quyền gian*: Kẻ tôi cướp quyền vua.

*Xã tắc*: Xã : nơi tế thần đất; Tắc : thần lúa. Xã tắc nghĩa như chữ giang sơn.

*Dâng sớ đồ*: Theo lệnh Tàu, Mạc Đăng Dung phải quý gởi dâng nộp các sớ sách địa đồ.

*Biếm chúa*: Giáng chức, đày vua để chiếm ngôi. (Mạc Đăng Dung cướp ngôi vua Lê lên làm vua năm Đinh Hợi (1527). Đến tháng 11 năm Canh Tý 1540, Mạc Đăng Dung thấy quân Minh sửa soạn sang đánh, sợ hãi quá chừng. Bèn tự trói mình ra hàng, chịu tội ở cửa Nam Quan, lạy phục xuống đất để nộp sớ điền thổ và sớ dân đinh, lại xin dâng đất năm động và vàng bạc để hàng nhà Minh. Sử gia Trần Trọng Kim viết: "Mạc Đăng Dung đã làm tội nhà Lê mà lại giết vua để cướp ngôi ấy là một người nghịch thần. Đã làm chủ một nước mà không giữ lấy bờ cõi lại đem cắt đất mà dâng cho người, ấy là một người phản quốc. Làm ông vua mà không giữ được cái danh giá cho trọn vẹn, đến nỗi phải cởi trần ra, trói mình lại đi đến quỳ lạy ở trước mặt một người tướng của quân nghịch để cầu lấy cái phú quý cho một thân mình ấy là một người không biết liêm sỉ.)

*Gác cửu trùng*: Nơi vua ngự.

*Cân đai*: Phẩm phục của các quan trong triều đình.

*Mụ Cù tâm dạ Hán*: Cù thị là mẹ Triệu Ai vương, vốn là người Hán, lại là nhân tình của An quốc Thiếu Quý (tướng Hán). Vua Hán âm mưu sai Thiếu Quý làm sứ giả sang móc nối với Cù Thị, dụ Cù Thị dâng nước Việt cho Hán.

*Tương tán*: Cùng tán tụng nhau.

*Đình chung*: Biểu tượng ngôi cao chức trọng, quyền lợi giàu sang.

*Mặt diện tường*: Do câu "Bất học diện tường", kẻ không học như người quay mặt nhìn tường vách, nghĩa là như mù không trông thấy gì cả.

*Ô Long*: Như xấu tốt. Ô là ô uế, như nhớp, Long: thịnh, tốt. Đây nói: kẻ dốt nát quay mặt vào vách mù tịt không thấy gì cả, không phân biệt được những việc nào xấu, những việc nào tốt.

*I-ô chi lái nhai*: I-ô là hai chữ nguyên âm trong vần quốc ngữ; “chi”, một trong những giới tự của chữ Hán, như: chi, hồ, già, dã,... Ý nói cái lối học hạ cấp, nhai đi nhai lại như vẹt.

*Sân Trình cửa Khổng*: Nói về học theo Hán nho.

*Mộc hầu quan*: Do câu “Mộc hầu nhi quan chi”: Khi tắm rồi đội mũ. Theo tích xưa có ông quan nuôi một con khỉ. Tính khỉ hay bắt chước người; thường thấy ông chủ sang trọng, ông chủ hay đi tắm rồi đội mũ mặc áo đại trào để chào vua. Một hôm vắng chủ, khỉ bèn bắt chước làm theo. Cũng đi tắm rồi lấy mũ đội đàng hoàng. Thực ra khỉ vẫn là khỉ, chẳng bao giờ khỉ thành ông quan được. Đại ý câu chuyện này để chê trách những kẻ bắt chước người một cách vô ý thức.

*Uế xú*: Thối tha, dơ bẩn.

*Người Lâm Thao*: Nói về Nguyễn Thái Học.

*Bến Ngự*: Nói về cụ Phan Sào Nam bị Pháp đày ở đây.

*Tâm cơ*: Tấm lòng băn khoăn, lo lắng mưu toan vì dân vì nước.

*Bướm Hồn*: Nói về tác phẩm Hồn Bướm Mơ Tiên của Tự Lực văn Đoàn

*Xuân Nửa*: Tác phẩm “Nửa Chùng Xuân”.

*Cô Tô Đài*: Lâu đài dựng lên ở Cô Tô của Ngô Phù Sai để hưởng lạc cùng người đẹp nước Việt là nàng Tây Thi (Phạm Lãi giúp Việt vương Câu Tiễn trả thù nước Ngô bằng ‘mỹ nhân kế’). Người đẹp nước Việt là Tây Thi đồng mưu và trực tiếp thực hiện độc kế này. Tây Thi đòi Ngô Phù Sai xây đài Cô Tô để sống yên vui với nhau, mưu kế “điệu hổ ly sơn” ý dành cho quân Việt tiện bề đánh chiếm thủ đô nước Ngô.

*Người da ngựa*: Các chiến sĩ hy sinh ngoài trận tuyến, lấy da ngựa bọc thân.

*Sát Thát*: Khẩu hiệu thích vào cánh tay của các chiến sĩ đời Trần quyết tâm giết giặc Thát Đát tức Mông Cổ.

*Bình Ngô*: Lê Lợi đại phá quân Minh.

*Gươm Vạn Thắng*: Gươm vua Đinh Tiên Hoàng.

*Mũi chỉ giục chinh nhân*: Đường kim mũi chỉ, thiên chức của người phụ nữ làm nội trợ. Người nội trợ ở đây nói về đức độ của bà nguyên phi (tức Ý Lan thái phi) với tài giám quốc giúp vua Lý Thánh Tông thân chinh đi đánh Chiêm Thành. Theo sử lược, vua Thánh Tông đã nhân mà lại dững. Nước Chiêm Thành hay sang quấy nhiễu, ngài thân chinh đi đánh, đánh lần đầu không thành công, đem quân trở về, đi đến Châu Cự nghe thấy người khen bà Nguyên Phi ở nhà giám quốc trong nước được trị yên. Thánh Tông nghĩ bụng rằng “Người đàn bà trị nước còn được như thế, mà mình đi đánh Chiêm Thành không thành công, thế ra đàn ông hèn lắm ru? Ngài bèn đem quân trở lại đánh, bắt được vua Chiêm là Chế Củ xin dâng đất ba châu: Địa Lý, Ma Linh và Bồ Chính để chuộc tội.

*Hậu Đình Ngâm*: Khúc hát đấng sau cung đình của Hán hậu chủ (khúc ca mất nước). Thơ Đỗ Mục: “Thương nữ bất chi vong quốc hận; Cách giang do xứng hậu đình hoa.”: Gái ca đâu nghĩ nước nhà; Cách sông vẫn hát bài ca hậu đình.

*Cửa Hát*: Cửa sông Hát giang, nơi hai bà Trưng tuấn tiết.

*Trượng phu*: Bậc đại nhân quân tử.

*Núi Lam Sơn*: Nơi Lê Lợi khởi nghĩa chống quân Minh.

## B.- ĐAI Ý TỔNG QUÁT

Suốt trong những thời kỳ Minh vào, Thanh đến, Tây lai, những kẻ cướp xâm lăng, thống trị đã gây nên biết bao điều ô nhục. tác giả gợi lên mỗi cảm hờn quốc sĩ để nhắc nhở quốc dân qua những điểm tương phản :

- Gương hy sinh vì quốc sĩ.

- Hành động vì ngu si, hèn nhát, tham lam, mù quáng làm ngơ đi những điều quốc sĩ.

Mục đích để khích động tinh thần yêu nước thương nòi cùng đứng lên rửa sạch vết nhơ quốc sĩ.

## C.- Ý NGHĨA CHI TIẾT

Nhấp chén giải sầu; chém đá đập tan niềm uất hận - Nỗi lòng của kẻ cô thân nghịệt tử. Có ai cùng chia sẻ nỗi bất bình này? Trong lúc quân ta đương mài mê như bị cuốn lôi vào phong trào "Mưa Âu Gió Á" chưa tỉnh dậy để cùng ta rửa sạch mỗi cảm hờn quốc sĩ.

Vuông nhiều điều chờ chờ ra kia để cho giá gương bị hoen đi phai mờ! Ôi cảnh thay! Hận thay cho những phường tranh chấp, chỉ mong đi nhờ, đi cậy vào thế lực ở tay người khác mà không biết nhìn thẳng vào tấm gương xưa: Hết bị Minh vào áp bức, tới Thanh đến dày vò, rồi lại đến Tây lai đô hộ. Chỉ nặng tình bầu vúi vào cái gai vàng mặc cho non nước phải ê chề điêu đứng.

Thẹn cho kẻ cường gian (Mạc Đăng Dung) giết vua để tranh quyền trị nước, để rồi bêu diếu kiếp sống tủi nhục ở ngoài biên cương, phải tự trói mình, quỳ gối dâng sớ đồ, cắt đất để hàng giặc. Đó là một tiếng sét đánh làm hoảng hồn quân biếm chúa (giết vua cướp nước).

Phải hổ thẹn nhìn cái thời sinh ra quân lộn, chó, chỉ biết ăn không nằm rồi, có biết nghĩ gì đến ông cha mình. Trên chín bệ lâu son gác tía có biết đến nỗi đau khổ chông chắt lên muôn nhà, sao nữ đem dân nước phó cho làn sóng cả cuốn lôi đi!

Đáng thẹn cho những đứa cân đai mang sóng xả. Thử hỏi chí đội trời đạp đất, tư cách con người để đâu? Mà ở đây chỉ là những cái bù nhìn không hơn không kém. Lại còn cái lũ chó săn chạy trước hươu chỉ đàn cho địch. Mình là dân nước mà còn thế, trách gì con mụ Cù Thị nó vốn là người Hán bảo sao nó chẳng có tâm dạ với Hán? Thẹn cho những nơi miếu đình ngời không mà tán tụng nhau, nào trà ngon rượu quý, chia từng miếng đỉnh chung, đến những việc thịnh suy, xấu tốt của nước nhà thì mờ mờ mịt mịt, trơ cái mặt diện tường! Con thuyền sóng đổ bè trôi ai là người giữ lái? Thẹn cho những bậc gọi là trí thức, văn chữ i-ô, chi giả lái nhài cái thói học nhờ, viết mượn, hết cửa Khổng sân Trình lại đến Ba Lê; Chẳng qua cũng như con khỉ bắt chước người, học tằm rồi đội mũ. Theo hết cái này rồi đến cái

khác, lạc lõng tứ xứ, quên cả đường về quê cha đất tổ. Quê nước ở đâu? Quê nước chỉ có thể có được ở trong tâm hồn những con người biết tự chủ. Thẹn khi thấy dân nước đương sống quần quai dưới gót giày uế xú của kẻ thù. Người Lâm Thao (Nguyễn Thái Học), Bến Ngự (Phan Sào Nam) bao tâm cơ lo lắng, trực tiếp hy sinh. Trong khi đó thì những tinh thần như "Hồn Bướm Mơ Tiên" tiêu tủng ý chí. Những mối tình ngang trái "Nửa Chùng Xuân" làm náo lòng thơ, khiến cho đàn nhạc ở đài Cô Tô phải thoi thóp chờ báo tin chiến thắng của đoàn quân Việt báo thù nước Ngô chưa hề động tĩnh! Lòng thẹn thùng khi thấy dân nước đương trong tình trạng sống còn ngoi ngóp, thế mà những ai đó vẫn vua quan, phẩm sắc, vẫn giàu sang! Miếng thịt xôi ra luồn vào cúi, nhục nhã để được cái đỉnh đang mà loè bịp người khác, chỉ làm tủi cho vong hồn các chiến sĩ từ ngàn xưa mang tinh thần da ngựa bọc thân ngoài chiến trường.

Thẹn cho những phường thất phu lính khố xanh, khố đỏ chẳng biết nhục mà còn vênh vang ra phết bậc thầy cô với mọi người! Chẳng biết gì đến tinh thần Sát Thát, Bình Ngô Đại cáo là như thế nào. Để quân hồn phải sượng sùng với gươm Vạn Thắng!

Thẹn cho những bậc yếm khản (Phụ nữ) chỉ biết lẳng nhẳng theo chồng, sao chẳng xem gương bà Thái Phi đem tài nội trợ đường kim mũi chỉ ra làm giám quốc giúp vua, để khích lệ vua quay trở lại đánh thẳng Chiêm Thành. Mũi chỉ giục chinh nhân, thành công như thế đó, đâu phải như những kẻ theo đòi những vãi hậu đình ngâm, để tủi hờn cho ánh trăng chìm nơi cửa sông Hát? Nghĩ đến nỗi nước tình dân mà lòng tan nát. Có ai còn nhớ rằng mình là người Việt, dòng máu anh hùng, đường đường là đấng trượng phu phải nên như thế nào? Có còn nhớ bậc thánh vương khởi nghĩa ở Lam Sơn rửa thù tuyết sỉ như thế nào? Hãy đứng dậy làm sống lại thời oanh liệt xưa để mở lại nước non nòi giống dòng Đại Việt.

#### D.- BÌNH LUẬN

Có biết lấy điều sỉ nhục mà nung nấu hận thù thì mới có quyết tâm phục thù rửa hận, bằng không tức là vô liêm sỉ thì hoặc là vì say mê trong những mối danh lợi, hoặc vì mù quáng trước phong trào "Gió Á mưa Âu" mà bỏ mối bắt bóng, hay là còn li bì trong giấc ngủ triền miên giữa đêm dài tăm tối của chính sách ngu dân mà chưa tỉnh dậy được. Tác giả thơ này là người khua chiêng giống trống, thắp đuốc soi đường cho từng lớp người còn u mê, lạc lõng và còn ngủ vùi trong đêm tối cùng tình dậy mà đi lên.

Bằng kỹ thuật của thơ, rất tài tình có sức thuyết phục mãnh liệt. Vang lên những âm điệu trầm ngâm như hồi chuông cảnh tỉnh, ngân nga như xoáy vào sâu thẳm tiềm thức của mỗi tâm hồn giác ngộ. Bằng những lời lẽ thẳng thắn, đanh thép như sấm sét đánh thức mọi người bừng tỉnh và bằng những dòng Xuân Thu minh bạch, nét khen chê tỏ tường đường công lẽ tội. Hai tấm

gương mờ, sáng mọi người tự chọn lấy mà soi. Đến đây thì những chữ  
trợng-phu càng rõ nghĩa; và đường về Lam Sơn cũng rất gần. Giá trị văn  
chương đến như thế, còn gì tuyệt diệu hơn! Tinh thần yêu nước đã chứng  
minh một cách hùng hồn./.